

Hải Dương, ngày 15 tháng 05 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Hải Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua hóa chất khoanh kháng sinh với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hải Dương, địa chỉ: Thanh Xá, Liên Hồng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bùi Sỹ Hồng trưởng phòng VT-TBYT, SĐT: 0936.811.207, gmail: bvnhihd2023@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bùi Sỹ Hồng phòng vật tư thiết bị y tế bệnh viện Nhi Hải Dương, địa chỉ: Thanh Xá, Liên Hồng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Nhận qua gmail: [bvnhihd2023@gmail.com](mailto:bvnhihd2023@gmail.com), đơn vị gửi báo giá gửi bản Scan qua gmail trước cho Bệnh viện đồng thời gửi bản cứng về cho Bệnh viện theo địa chỉ trên.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h.30p ngày 15 tháng 05 năm 2024 đến trước 14h.30p ngày 25 tháng 05 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Đơn vị gửi báo giá ghi rõ thời hạn hiệu lực báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá chi tiết phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm giao hàng: Tại kho VT-TBYT của Bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 5 ngày sau khi hai bên ký kết hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán tạm ứng: 0 % giá trị gói thầu


- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

- Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi hai bên thực hiện xong các điều khoản trong hợp đồng, đơn vị trúng thầu hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ giấy tờ liên quan.

5. Các thông tin khác

- Đơn vị gửi báo giá cam kết hàng hóa đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và phù hợp với nhu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

- Đơn vị gửi báo giá cung cấp hồ sơ chứng minh rõ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, chất lượng hàng hóa và các vấn đề khác theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

- Cam kết bảo hành, đổi trả hàng hóa lỗi: Đơn vị gửi báo giá ghi rõ nội dung này. 

- Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Lưu: VT



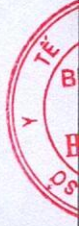
**GIÁM ĐỐC**

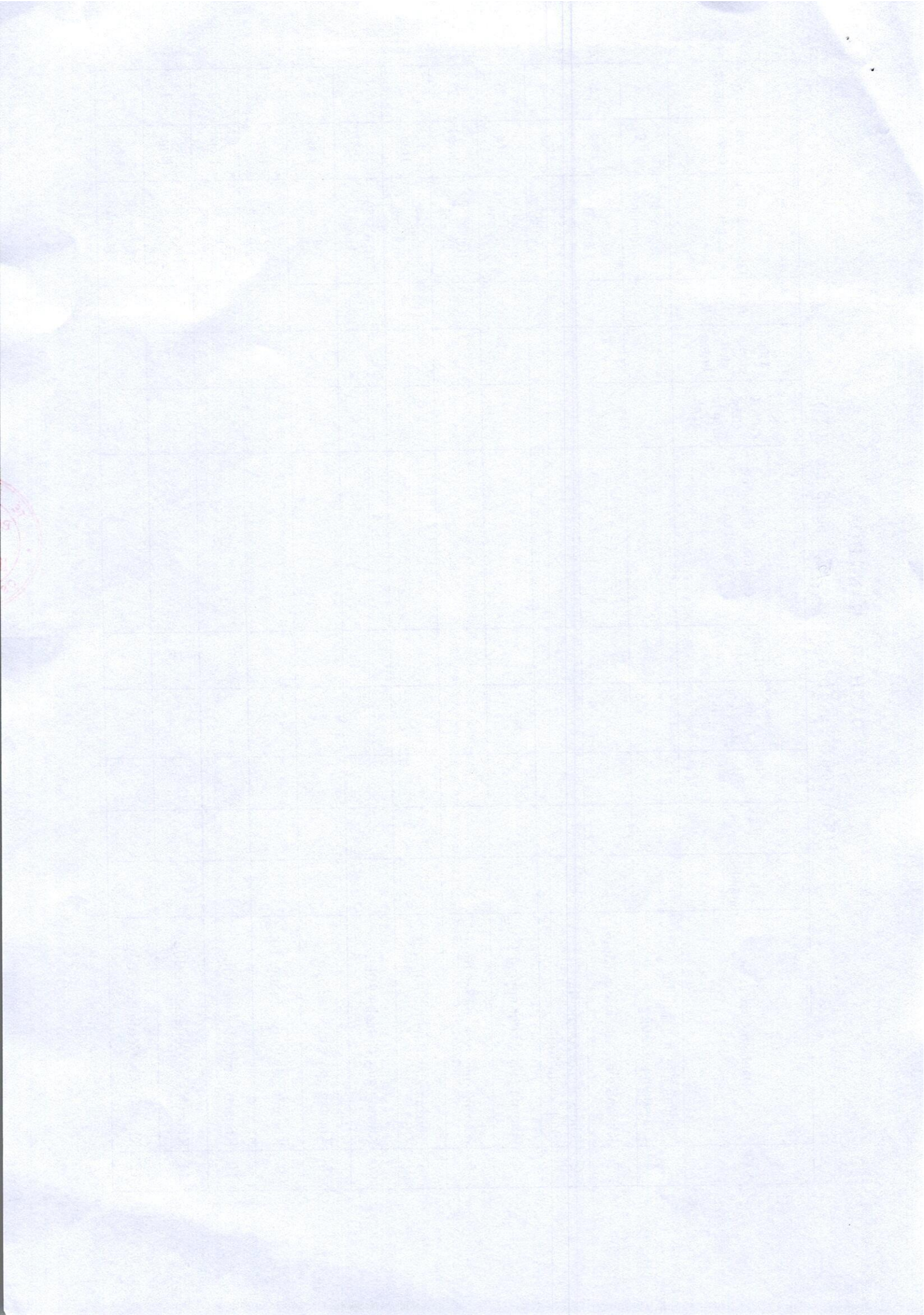
**Nguyễn Thị Thúc**

## DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo thư mời báo giá ngày 15. tháng 05 năm 2024)

STT	* Danh mục hàng hóa	* Ký mã hiệu	* Nhãn hiệu	* Năm sản xuất	* Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	* Hãng sản xuất	* Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Số GPNK/ Giấy phép lưu hành	Tiêu chuẩn chất lượng	Mã HS	Quy cách đóng gói	* Đơn vị tính	* Số lượng
1	Khoanh giấy moxycillin/ Clavulanic 20/10µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
2	Khoanh giấy Ampicillin 10µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
3	Khoanh giấy Ampicillin /Sulbactam 30µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
4	Khoanh giấy Azithromycin 15µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
5	Khoanh giấy Aztreonam 30µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
6	Khoanh giấy Bacitracin 0.4µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
7	Khoanh giấy Cefaclor 30µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
8	Khoanh giấy Cefixime 5µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
9	Khoanh giấy Cefpodoxime 10µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
10	Khoanh giấy Cefepime 30µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
11	Khoanh giấy Ceftazidime 30µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
12	Khoanh giấy Ceftibuten 30µg										Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2





13	Khoanh giấy Cefuroxime 30 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
14	Khoanh giấy Colistin 10 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
15	Khoanh giấy Chloramphenicol 30 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
16	Khoanh giấy Ciprofloxacin 5 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
17	Khoanh giấy Clarithromycin 15 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
18	Khoanh giấy Clindamycin 2 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
19	Khoanh giấy Ertapenem 10 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
20	Khoanh giấy Erythromycin 15 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
21	Khoanh giấy Gentamicin 10 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
22	Khoanh giấy Imipenem 10 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
23	Khoanh giấy Levofloxacin 5 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
24	Khoanh giấy Linezolid 30 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
25	Khoanh giấy Novobiocin 30 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
26	Khoanh giấy Moxifloxacin 5 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
27	Khoanh giấy Ofloxacin 5 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2
28	Khoanh giấy Piperacillin/Tazobactam 110 $\mu$ g																		Hộp/5*50 khoanh	Hộp	2

11  
12  
13  
14  
15

29	Khoanh giấy Rifampin 5 $\mu$ g																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
30	Khoanh giấy Tetracycline 30 $\mu$ g																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
31	Khoanh giấy Trimethoprim/ Sulfamethoxazole 1.25/23.75																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
32	Khoanh giấy Doripenem 10 $\mu$ g																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
33	Khoanh giấy Optochin																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
34	Khoanh giấy X Factor																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
35	Khoanh giấy V Factor																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
36	Khoanh giấy X&V Factor																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
37	Khoanh giấy Cefoxitin 30 $\mu$ g																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
38	Khoanh giấy Cefotaxime 30 $\mu$ g																	Hộp/5* 50 khoanh	Hộp	2
39	Thanh xác định nồng độ ức chế tối thiểu của kháng sinh Ceftriaxone																	30 thanh/ hộp	Hộp	1
40	Thanh xác định nồng độ ức chế tối thiểu của kháng sinh Vancomycin																	30 thanh/ hộp	Hộp	1



